

Biểu mẫu 10

(Kèm theo Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 của
Bộ Giáo dục và Đào tạo)

PHÒNG GD&ĐT ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG THCS BÌNH KHÊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục phổ thông
Năm học 2017 - 2018

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	10	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	10	1.50
2	Phòng học bán kiên cố		
3	Phòng học tạm		
4	Phòng học nhờ		-
5	Số phòng học bộ môn	02	1,50
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)		
7	Bình quân lớp/phòng học	17/10	1,7
8	Bình quân học sinh/lớp	533/17	31,4
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	14.920	27.99
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	7040	13.2
VI	Tổng diện tích các phòng	728	1.4
1	Diện tích phòng học (m ²)	48	1,53
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	48	1.53
3	Diện tích phòng chuẩn bị (m ²)		
3	Diện tích thư viện (m ²)	35	0,06
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)		
5	Diện tích phòng khác (...)(m ²)	7138	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	8	Số bộ/lớp
1	Khối lớp 6	02	02
2	Khối lớp 7	02	02
3	Khối lớp 8	02	02
4	Khối lớp 9	02	02
5	Khu vườn sinh vật, vườn địa lí (diện tích/thiết bị)	01	
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	42	13/bộ

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng	24	
1	Ti vi		
2	Cát xét	4	
3	Đầu Video/đầu đĩa	1	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	15	
5	Thiết bị khác...	4	

IX	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
	Đạt chuẩn vệ sinh*	1		1		

	Nội dung	Có	Không
X	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XII	Kết nối internet (ADSL)	X	
XIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIV	Tường rào xây	x	

Bình Khê, ngày 11 tháng 9 năm 2017
Hiệu trưởng

Lê Thị Kim Oanh